TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **52** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 9 – 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Trần Công Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ánh TU,** sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, ấp 3, xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước
Bị đơn: Anh **Trần Văn T,** sinh năm 1981 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp 3, xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh TU:

Chị Nguyễn Thị Ánh TU và anh Trần Văn T kết hôn ngày 01/11/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Anh chị sống chung được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, anh T xúc phạm chị TU nên chị đã bỏ về nhà mẹ ruột ở đến nay. Do vợ chồng đã không còn tình cảm, không còn chung sống nên chị Nguyễn Thị Ánh TU yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Trần Văn T.

Quá trình chung sống vợ chồng 01 con chung là Trần Đức TO, sinh ngày 06/7/2018, chị TU yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh Trần Văn T trình bày thống nhất với chị TU về việc đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Khi chung sống được khoảng 04 tháng thì vợ chồng cãi nhau, chị TU bỏ về nhà cha mẹ ruột và yêu cầu anh T sang nhà cha mẹ chị TU ở cùng nhưng anh T không đồng ý. Từ đó anh chị không còn sống chung với nhau. Đến tháng 7/2018 chị TU sinh con, mỗi lần anh T thăm con chị TU đều không muốn cho thăm. Do vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nên anh T đồng ý ly hôn.

Anh Trần Văn T đồng ý giao con chung là Trần Đức TO, sinh ngày 06/7/2018 cho chị TU nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả xét xử tại phiên tòa nhận thấy chị TU anh T mâu thuẫn trầm trọng nên thuận tình ly hôn, hai bên thống nhất chị TU là người trực tiếp nuôi con chung Trần Đức Toàn, sinh ngày 06/7/2018 nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Đối với tranh chấp mức cấp dưỡng, căn cứ thu nhập của anh T và để đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ánh TU khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn anh Trần Văn T có nơi cư trú tại xã Minh T, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị TU và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị TU và anh T cùng xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên thống nhất yêu cầu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị TU và anh T.

[4] Về con chung: Chị TU và anh T thống nhất sau khi ly hôn chị TU trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đức TO, sinh ngày 06/7/2018 nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo tài liệu do anh T cung cấp thì anh làm bảo vệ, có thu nhập hàng tháng là 4.480.000đ. Tại phiên tòa, chị TU yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, nhưng anh T chỉ chấp nhận cấp dưỡng 500.000đ/tháng, Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng 500.000đ/tháng không đủ để đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống của con chung; Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị TU buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh TU và anh Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/11/2017 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu

lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung Trần Đức TO, sinh ngày 06/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Ánh TU nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh TU chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị TU đã nộp theo biên lai thu số 0005412 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Văn T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy